ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1017/KH-UBND	*Tam Đường, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Tam Đường

Căn cứ Kế hoạch số 1855/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025, UBND huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn và thị trường lao động, gắn đào tạo nghề nông nghiệp với tạo việc làm tại chỗ và chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân vào việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tạo được sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội; các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện.

- Đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh và quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở xã.

- Không tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn khi chưa xác định được nơi làm việc, mức thu nhập và việc làm sau khóa học.

- Sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo đúng mục đích, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không để thất thoát.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người học.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là 3.750 người, bình quân mỗi năm đào tạo 750 người.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

- Sau đào tạo, ít nhất 90% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, hình thức, ngành nghề đào tạo

a) Đối tượng đào tạo

- Lao động trong độ tuổi lao động làm nông nghiệp ở các vùng sản xuất hàng hóa thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Lao động trong độ tuổi lao động làm việc trong các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với nông dân.

- Lao động trong độ tuổi lao động là người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, phụ nữ (đây là đối tượng ưu tiên).

b) Hình thức đào tạo: Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng.

c) Ngành nghề đào tạo

- Ngành nghề về kỹ thuật và quản lý sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- UBND các xã, thị trấn lựa chọn các nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị chứng nhận an toàn; nghề về quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp...

2. Quy mô, địa điểm và phương thức đào tạo

a) Quy mô đào tạo: Từ 25 học viên đến 35 học viên/lớp.

b) Địa điểm đào tạo: Thực hiện linh hoạt tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc lưu động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép từ các nguồn: Ngân sách Trung ương; Ngân sách tỉnh; Ngân sách huyện tự cân đối và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm cho lao động nông thôn, trình UBND huyện phê duyệt gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm xây dựng, trình UBND huyện hoặc Ban chỉ đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm

tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm, tổng hợp báo cáo kết quả công tác đào tạo nghề trên địa bàn với UBND huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ kế hoạch này, hàng năm phối hợp với UBND các xã, thị trấn xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp và báo cáo UBND huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, đào tạo nghề; các mô hình dạy nghề có hiệu quả, các gương điển hình sản xuất giỏi, nông dân đã thành công sau học nghề.

- Thẩm định mô hình nông nghiệp và gửi kết quả thẩm định đến các đơn vị đề xuất thẩm định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thuộc trách nhiệm theo quy định; tham gia đầy đủ kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định của Ban Chỉ đạo huyện"

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề về UBND huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội).

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định kế hoạch và dự toán kinh phí các lớp đào tạo nghề nông nghiệp; tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức thực hiện; quản lý, thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ, báo cáo kết quả nguồn kinh phí đào tạo trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ gửi UBND huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội).

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện: Tăng cường tuyên truyền chính các sách đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xây dựng chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập; các mô hình có hiệu quả... để người lao động nông thôn biết và tham gia học nghề.

5. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

Đề nghị tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; vận động các thành viên của tổ chức tham gia học nghề; tư vấn miễn

phí về đào tạo và giải quyết việc làm. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đào tạo trên địa bàn huyện.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm và cả giai đoạn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

- Chỉ đạo công chức Văn hóa - xã hội, Địa chính nông nghiệp phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các trưởng bản xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp sát với thực tiễn, theo nhu cầu học nghề của người dân, ưu tiên lao động nằm trong vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất của địa phương.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp (xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, lồng ghép công tác đào tạo nghề nông nghiệp với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất) và thực hiện chế độ báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Tam Đường giai đoạn 2021 - 2025. UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, căn cứ chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Lao động - TB&XH;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG T. LAI CHÂU

Vũ Xuân Thịnh

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 1017 /KH-UBND ngày 18 / 9/2020 của UBND huyện Tam Đường)

Đơn vị tính: người

Stt	Xã, thị trấn	Tổng số	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Thị trấn Tam Đường	**150**	30	30	30	30	30	
2	Xã Bình Lư	**300**	60	60	60	60	60	
3	Xã Sơn Bình	**300**	60	60	60	60	60	
4	Xã Bản Bo	**300**	60	60	60	60	60	
5	Xã Nà Tăm	**300**	60	60	60	60	60	
6	Xã Khun Há	**300**	60	60	60	60	60	
7	Xã Bản Hon	**300**	60	60	60	60	60	
8	Xã Nùng Nang	**300**	60	60	60	60	60	
9	Xã Thèn Sin	**300**	60	60	60	60	60	
10	Xã Tả Lèng	**300**	60	60	60	60	60	
11	Xã Giang Ma	**300**	60	60	60	60	60	
12	Xã Hồ Thầu	**300**	60	60	60	60	60	
13	Xã Bản Giang	**300**	60	60	60	60	60	
Tổng cộng		**3.750**	**750**	**750**	**750**	**750**	**750**	